

Số: 1153/TTg-CN
V/v điều chỉnh quy hoạch
phát triển các khu công nghiệp
tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2018

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 5886/BKHĐT-QLKKT ngày 23 tháng 8 năm 2018) về Đề án điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

1. Đồng ý điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020 như đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn nêu trên (Phụ lục kèm theo), cụ thể như sau:

- Đưa khu công nghiệp Vĩnh Châu với diện tích 158 ha và khu công nghiệp Long Hưng với diện tích 200 ha ra khỏi Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp cả nước đến năm 2020;

- Điều chỉnh giảm diện tích khu công nghiệp Mỹ Thanh từ 305 ha xuống 217 ha;

- Điều chỉnh tăng diện tích các khu công nghiệp: Trần Đề từ 120 ha lên 160 ha, Đại Ngãi từ 80 ha lên 200 ha;

- Bổ sung mới khu công nghiệp Sông Hậu với diện tích 286 ha vào Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp cả nước đến năm 2020

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng:

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan, tổ chức thực hiện quy hoạch đã được duyệt; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng quy hoạch chi tiết, thực hiện thủ tục đầu tư, thành lập, mở rộng khu công nghiệp theo từng giai đoạn phù hợp với khả năng thu hút đầu tư và trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các điều kiện và trình tự quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ và pháp luật về đầu tư; sớm có giải pháp để đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung đồng thời thực hiện giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp.

- Xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các hộ dân bị thu hồi đất để xây dựng khu công nghiệp, đảm bảo phù hợp với tốc độ triển khai các khu công nghiệp.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng nhà ở công nhân và các công trình phúc lợi xã hội cho người lao động tại các khu công nghiệp để đảm bảo điều kiện sống, làm việc của người lao động./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các PTTg;
- Các Bộ: TN&MT, CT, XD, QP, NN&PTNT;
- Ban quản lý KKT tỉnh Sóc Trăng;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT,
- Các Vụ: TH, KTTH, Vụ QH&P;
- Lưu: VT, CN (3) Khanh 19

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng



PHỤ LỤC
TỈNH HỒI ĐÁP CÁC CÂU HỎI VÀ SỐ 1153/TTG-CN NGÀY 05 THÁNG 9 NĂM 2018
PHỤ LỤC
PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CỦA TỈNH SỎC TRĂNG ĐẾN NĂM 2020

Đơn vị: ha

TT	KCN	Diện tích quy hoạch	Diện tích thực tế đã thành lập/cấp GCNBDT	Diện tích quy hoạch còn lại chưa thành lập/cấp GCNBDT (không tính diện tích chênh lệch do đo đạc)	Diện tích dự kiến quy hoạch (địa phương đề xuất)	Phương án điều chỉnh quy hoạch					
						Diện tích dự kiến quy hoạch	Diện tích tăng so với quy hoạch được duyệt (không tính chênh lệch do đo đạc)	Diện tích giảm so với quy hoạch được duyệt	Diện tích dự kiến quy hoạch thành lập mới và mở rộng	Vi trí dự kiến quy hoạch các KCN	
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(1)	(7)=(1)-(5)	(8)=(5)-(2)		
I KCN được thành lập lập trước Quyết định 1107/QĐ-TTg											
1	KCN An Nghiệp	243	243		243	243				Xã An Hiệp, xã Phú Tân, huyện Châu Thành và phường 7, thành phố Sóc Trăng	
II KCN được phê duyệt theo Quyết định 1107/QĐ-TTg và các văn bản của Thủ tướng Chính phủ											
2	KCN Trần Đề	120	120		160	160	40			Thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề	
III KCN được phê duyệt quy hoạch theo Quyết định 1107/QĐ-TTg và văn bản của Thủ tướng, toàn bộ diện tích chưa thực hiện											
3	KCN Đại Ngãi	80	0	80	200	200	120			Xã Long Đức, huyện Long Phú	
4	KCN Vĩnh Châu	158	0	158	0	0		158		Ấp Wathpich, xã Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu	
5	KCN Mỹ Thanh	305	0	305	217	217		88		Ấp Huỳnh Kỳ, xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu	
6	KCN Long Hưng	200	0	200	0	0		200		Xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú	
IV KCN được phê duyệt bổ sung mới											
7	Sông Hậu				286	286			286	Thị trấn An Lạc Thôn, huyện Kế Sách	
Tổng cộng		1.106.00	363.00	743.00	1.106.00	1.106.00	160.00	446.00	286.00		